

LUPUS

I. TIÊU CHUẨN CHẨN ĐOÁN:

1. Lupus:

✓ Khi tiêu chuẩn SLICC 2012 (+):

- 4 tiêu chuẩn (≥ 1 lâm sàng + ≥ 1 cận lâm sàng) hoặc
- Giải phẫu bệnh viêm thận Lupus + ANA/Anti – DNA (+).

✓ **11 tiêu chuẩn lâm sàng:**

- Sang thương da cấp/bán cấp do Lupus: hồng ban cánh bướm, bóng nước, hoại tử thượng bì nhiễm độc, sẩn hồng ban, hồng ban nhạy cảm ánh sáng.
- Sang thương da mạn do Lupus: hồng ban dạng đĩa, phì đại, viêm lớp mỡ dưới da do Lupus, cước, lichen phẳng.
- Loét miệng (khẩu cái, má, lưỡi) hoặc mũi.
- Rụng tóc.
- Viêm hoạt dịch (sưng, tràn dịch) hoặc đau, cứng khớp buổi sáng, ≥ 2 khớp.
- Viêm thanh mạc:
 - Viêm màng phổi điển hình > 1 ngày hoặc TDMP hoặc tiếng cọ màng phổi.
 - Đau điển hình của VMNT (giảm khi ngồi cúi người về trước) > 1 ngày hoặc TDMNT hoặc tiếng cọ màng tim hoặc VMNT phát hiện trên ECG.
- Thận:
 - Đạm niệu $> 0,5$ g/24h hoặc
 - Có trụ hồng cầu.

- Thần kinh:
 - Động kinh, loạn thần, lú lẫn.
 - Viêm đơn dây thần kinh đa ổ, viêm tủy, bệnh thần kinh sợ hoặc ngoại biên.
- Thiếu máu tán huyết.
- Giảm bạch cầu $< 4.000/\text{mm}^3$ hoặc Lympho $< 1.500/\text{mm}^3$.
- Giảm tiểu cầu $< 100.000/\text{mm}^3$.
- ✓ **6 tiêu chuẩn MD học:**
 - ANA (+).
 - Anti – DNA (+).
 - Anti – Sm (+).
 - Anti – phospholipid (+):
 - Kháng đông Lupus (+).
 - RPR giang mai (+) giả.
 - Hiệu giá kháng thể kháng cardiolipin cao.
 - Anti – 2 – glycoprotein I (+).
 - Bổ thể giảm: C3, C4, CH50.
 - Coomb's test trực tiếp (+) (nếu không thỏa tiêu chuẩn thiếu máu tán huyết).

2. Viêm thận Lupus (LN):

- ✓ Thỏa tiêu chuẩn chẩn đoán Lupus và
- ✓ Thỏa tiêu chuẩn viêm thận:

- Đạm niệu > 0,5 g/24h hoặc que nhúng đạm $\geq (3+)$.
- Có trụ hồng cầu, trụ bạch cầu.

3. Đợt bùng phát:

- ✓ Lâm sàng:
 - Sang thương da mới.
 - Viêm khớp.
 - Tổn thương thận.
 - Rối loạn huyết học.
- ✓ Cận lâm sàng: C3, C4 giảm.

II. GIẢI PHẪU BỆNH:

- Class I: viêm thận Lupus trung mô tối thiểu.
- Class II: viêm thận Lupus tăng sinh trung mô.
- Class III: viêm thận Lupus khu trú (< 50% số cầu thận bị ảnh hưởng).
- Class IV: viêm thận Lupus lan tỏa ($\geq 50\%$ số cầu thận bị ảnh hưởng).
 - ✓ IV – S (Segmental): viêm thận Lupus lan tỏa từng vùng (chỉ một phần trong mỗi cầu thận bị ảnh hưởng).
 - ✓ IV – G (Global): viêm thận Lupus lan tỏa toàn bộ (toàn bộ các vùng trong mỗi cầu thận bị ảnh hưởng).
- Class V: viêm thận Lupus màng.
- Class VI: viêm thận Lupus xơ hoá tiến triển ($\geq 90\%$ số cầu thận bị xơ hoá toàn bộ).

III. ĐIỀU TRỊ:

- Phác đồ NIH phối hợp Corticoid + Cyclophosphamide:

✓ **Corticoid:** Methylprednisolone

- 3 ngày đầu: 1 g/ngày.
 - Solumedrol 0,5 g 2A
Pha NaCl 0.9% 100 mL
TTM XXX giọt/phút
- Sau đó chuyển uống 0,5 – 1 mg/kg/ngày.
 - Medrol 0,016 g
3 viên (uống)
- Nếu đợt bùng phát, dùng Corticoid TTM 1 mg/kg/ngày.
 - Solumedrol 40 mg 1,5 lọ (TMC)

✓ **Cyclophosphamide:** TTM $0,5 - 1 \text{ g/m}^2 \text{ da/tháng} \times 6 \text{ tháng}$, sau đó mỗi 3 tháng trong 2 năm.

- Endoxan 0,2 g 4 lọ
Pha NaCl 0.9% 100mL
TTM XV giọt/phút